TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **154**/2020/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 25 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 288/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Chị La Phụng T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: B.103, khu phố I, phường X, Thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

Chổ ở hiện nay: 08/10, đường L1, phường Q, quận P, Thành Phố Hố Chí Minh.

Bị đơn:

Ông Chế Văn C, sinh năm 1941.

Địa chỉ: ấp 4, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Chế Văn C:

Ông Hồ Văn V, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 74, ấp M, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Theo văn bản ủy quyền ngày 09/11/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 14/5/2018 giữa ông Chế Văn C với chị La Phụng T đối với phần đất có diện tích 400m^2 (Trong đó có 100m^2 đất thổ cư và 300m^2 đất trồng cây lâu năm) thuộc một phần thửa đất số 1645, tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc tại ấp 4, xã A, huyện Châu Thành vô hiệu.

Ông Chế Văn C phải có nghĩa vụ trả lại cho chị La Phụng T số tiền 480.000.000đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng), trả một lần vào ngày 17/4/2021 và tiền lãi theo mức lãi suất 0,4%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày 14/5/2018 cho đến ngày 17/4/2021 là 67.392.000đồng (Sáu mươi bảy triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền ông Chế Văn C phải có nghĩa vụ trả cho chị La Phụng T là 547.392.000đồng (Năm trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị La Phụng T cho đến khi thi hành án xong, ông Chế Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị La Phụng T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001485 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, trả lại cho chị La Phụng T số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 12.947.840đồng (Mười hai triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi đồng), ông Chế Văn C tự nguyện chịu nhưng do ông C là người cao tuổi được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4**.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Chí Cường